

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 362/2024/HS-ST
Ngày 27-11-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Mai, bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Diễm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 348/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Hữu Đ**; tên gọi khác: Không. Sinh ngày 26/3/1997; tại Đắk Lắk. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện tại: tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: không. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Cao Hữu C, sinh năm 1972. Con bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975. Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân:

Năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng. Đã chấp hành xong ngày 20/10/2021.

Ngày 15/7/2024, bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 24/7/2024, bị khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 25/7/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh H1 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 129/17/16 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Cao Hữu L1 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Liên gia A, tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Nguyễn Văn T (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Cao Hữu C (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

+ Bà Nguyễn Thị Thu H (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số B T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Hữu Đ và Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1985, nơi cư trú: 129/17/26 L, phường T, TP . là các đối tượng sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Khoảng 16 giờ ngày 15/7/2024, H1 đến chỗ ở của Đ tại địa chỉ: liên gia A, tổ dân phố G, phường T, TP . thì Đ rủ H1 cùng sử dụng ma túy, H1 đồng ý. Sau đó, Đ sử dụng điện thoại Iphone gắn sim số 0962914763 gọi đến số 0522002959, lưu tên “Ddd” của một người nam giới tên S (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. S đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực hẻm E đường T, phường T, thành phố B. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 47B3-053.08 đi đến điểm hẹn, đưa cho người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi xe mô tô kiểu dáng Honda Lead màu đỏ số tiền 500.000 đồng thì người này chỉ cho Đ gói ma túy được cất giấu tại cột biển báo đường T, phường T, thành phố B. Sau khi mua được ma túy, Đ cầm trong tay rồi đi về chỗ ở để sử dụng. Tại đây, Đ đi vào phòng ngủ thứ nhất chuẩn bị các dụng cụ như: nỏ thủy tinh, quẹt ga, chai nhựa rồi lấy một phần ma túy cho vào nỏ thủy tinh, số ma túy còn lại Đ cất giấu trong tủ để sử dụng sau, Đ dùng quẹt ga đốt cháy ma túy đá trong nỏ thủy tinh để H1 và Đ cùng nhau sử dụng. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 15/7/2024, em trai của Đ là Cao Hữu L1, sinh năm 2007, cư trú tại: liên gia A, tổ dân phố G, phường T, TP ., sử dụng tài khoản facebook tên “L1 đen” đăng nhập trên điện thoại Iphone màu bạc, gắn sim số 0915500247 liên lạc đến tài khoản facebook tên “Đạt Đ” của Cao Hữu Đ xin ma túy đá để sử dụng, Đ đồng ý rồi lấy một phần ma túy đá đang cất trong tủ cho vào nỏ thủy tinh rồi mang qua phòng ngủ

thứ ba cho L1. Sau khi Đ sử dụng ma túy xong thì đi ra phòng khách, còn H1 đang sử dụng ma túy tại phòng ngủ thì bị Công an phường T, thành phố B đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, tạm giữ, niêm phong các vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Kết quả xét nghiệm chất chất ma túy ngày 16/7/2024 đối với Cao Hữu Đ, Cao Hữu L1, Nguyễn Thị Thanh H1 xác định: Điều dương tính với chất ma túy, loại Amphetamine, Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định chất ma túy số: 1105/KL-KTHS ngày 23/7/2024, của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Phong bì ký hiệu M1: Chất bám dính màu nâu bên trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, **loại Methamphetamine**, lượng chất bám dính rất ít nên **không xác định được khối lượng**.

+ Phong bì ký hiệu M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: **0,8737 gam, loại Methamphetamine**.

+ Phong bì ký hiệu M3: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: **0,0463 gam, loại Methamphetamine**.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ

- 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất bám dính màu nâu được niêm phong trong phong bì thư, ký hiệu M1, có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc T1 (ĐTV), Cao Hữu Đ, Nguyễn Thị Thanh H1, Võ Văn Đăng K, Nguyễn Văn D, dấu vân tay màu đỏ phía trên ghi “Ngón trỏ phải Cao Hữu C” và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường T, Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

- 01 (một) gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư, ký hiệu M2; 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư, ký hiệu M3; Điều có các chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc T1 (ĐTV), Cao Hữu L1, Cao Hữu Đ, Võ Văn Đăng K, Nguyễn Văn D, dấu vân tay màu đỏ phía trên ghi “Ngón trỏ phải Cao Hữu C” và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường T, Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- 03 (ba) quẹt ga; 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) cân điện tử; 02 (hai) chai nhựa;

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 47B3 – 053.08, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, gắn sim số: 0962914763, số imei: 357269091446344 của Cao Hữu Đ; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu bạc, gắn sim số: 0915500247, số imei: 356427100555528 của Cao Hữu L1; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, gắn sim số: 0919107371, số imei: 356564084404255 và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu vàng, gắn sim số: 0917471757, số imei: 352987108419617 của Nguyễn Thị Thanh H1.

Tại bản cáo trạng số: 320/CT-VKS ngày 31/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Cao Hữu Đ về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Hữu Đ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Hữu Đ mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Hữu Đ mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

03 gói niêm phong đều có số 1105/KL-KTHS và có các chữ ký ghi tên Hà Minh H2, Nguyễn Bá H3, đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K1 Công an tỉnh Đ được đóng gói như sau:

+ Toàn bộ bao gói và vật dụng đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (*mẫu vật đã sử dụng hết trong giám định*), được niêm phong trong một phong bì ghi “Bao gói và vật dụng (M1) vụ Cao Hữu Đ - BMT”;

+ Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì M2 có khối lượng 0,8334 gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (M2) vụ Cao Hữu Đ - BMT”;

+ Toàn bộ bao gói và vật dụng đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (*mẫu vật đã sử dụng hết trong giám định*), được niêm phong trong một phong bì ghi “Bao gói và vật dụng (M3) vụ Cao Hữu Đ - BMT”;

+ 03 (ba) que gạt; 02 (hai) chai nhựa 01 (Một) kéo kim loại; 01 (một) cân điện tử không có nhãn hiệu

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng bị vỡ mặt lưng, gắn sim số: 0962914763, số imei: 357269091446344 không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong điện thoại, không kiểm tra số sim là tài sản của bị cáo Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội;

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng:

+ Trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh xám, số khung: RLCUG0610HY561660, số máy: G3D4E586543 cho anh Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nêu trên; 01 (một) biển kiểm soát 47B3 – 053.08 cho anh Vũ Đình Q là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu bạc, gắn sim số: 0915500247, số imei: 356427100555528 cho Cao Hữu L1; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, gắn sim số: 0919107371, số imei: 356564084404255 và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu vàng, gắn sim số: 0917471757, số imei: 352987108419617 cho Nguyễn Thị Thanh H1 là những tài sản của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy tại cơ quan điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo: Ngày 15/7/2024, Cao Hữu Đ đã mua ma túy loại Methamphetamine với số tiền 500.000 đồng rồi chuẩn bị công cụ là nỏ thủy tinh, chai nhựa, quẹt ga để tổ chức cho Nguyễn Thị Thanh H1 cùng sử dụng ma túy với Đ tại chỗ ở của Đ, địa chỉ: liên gia A, tổ dân phố G, phường T, thành phố B. Ngoài ra, Cao Hữu Đ còn cất giấu 0,8737 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang

Hành vi của bị cáo Cao Hữu Đ đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Cao Hữu Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a)...

c) Heroin, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Bị cáo biết tác hại của ma túy, việc tổ chức sử dụng ma túy bị nghiêm cấm, song do ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Thanh H1, ngoài ra còn tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt đủ nghiêm, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.3] Các vấn đề khác :

Đối với: Nguồn gốc số ma túy trong vụ án, Cao Hữu Đ khai nhận mua của một người nam giới có tên thường gọi “S”, sử dụng số điện thoại 0522002959. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT có Công văn đề nghị Công ty Cổ phần V xác minh số điện thoại 0522002959 nhưng đến nay chưa nhận được kết quả trả lời, chưa xác định nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách các hành vi này ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với lần Cao Hữu Đ mua ma túy trước để sử dụng, bị cáo khai đã sử dụng hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ xử lý bị cáo về hành vi này.

Đối với hành vi của bị cáo Cao Hữu Đ cung cấp 0,0463 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Cao Hữu L1 sử dụng nhưng L1 chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Vì vậy, hành vi này của bị cáo Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra xác định, Cao Hữu L1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa có tiền án về các tội danh liên quan đến ma túy, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “phạt tiền” với số tiền 1.000.000 đồng đối với Cao Hữu L1 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy

và hình thức “Cảnh cáo” về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định Khoản 1, Khoản 2 Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với hành vi của Cao Hữu Đ gắn biển số không đúng với Giấy đăng ký xe và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “*Phạt tiền*” với số tiền 800.000 đồng về hành vi “*gắn biển số không đúng với Giấy đăng ký xe*”, quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 17, nghị định số 100/2019/NĐ-CP và hình thức “*Cảnh cáo*” về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại Điều 23, nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

Đối với căn nhà tại: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Cao Hữu Đ sử dụng để Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định: Căn nhà trên do ông: Cao Hữu C, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1975 (bố, mẹ đẻ của bị cáo), đều cư trú tại: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk làm chủ, quản lý và sử dụng. Việc bị cáo Đ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cất giấu ma túy tại căn nhà nêu trên thì ông C, bà H đều không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông C, bà H.

Đối với Nguyễn Thị Thanh H1 là người được sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo Đ nhưng không có vai trò đồng phạm, kết quả xét nghiệm chất ma túy xác định H1, dương tính nên Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với Nguyễn Thị Thanh H1 theo Điều 23, nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

03 gói niêm phong đều có số 1105/KL-KTHS và có các chữ ký ghi tên Hà Minh H2, Nguyễn Bá H3, đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K1 Công an tỉnh Đ được đóng gói như sau:

+ Toàn bộ bao gói và vật dụng đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (*mẫu vật đã sử dụng hết trong giám định*), được niêm phong trong một phong bì ghi “Bao gói và vật dụng (M1) vụ Cao Hữu Đ - BMT”;

+ Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì M2 có khối lượng 0,8334 gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (M2) vụ Cao Hữu Đ - BMT”;

+ Toàn bộ bao gói và vật dụng đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (*mẫu vật đã sử dụng hết trong giám định*), được niêm phong trong một phong bì ghi “Bao gói và vật dụng (M3) vụ Cao Hữu Đ - BMT”;

+ 03 (ba) quẹt ga; 02 (hai) chai nhựa 01 (Một) kéo kim loại; 01 (một) cân điện tử không có nhãn hiệu

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng bị vỡ mặt lưng, gắn sim số: 0962914763, số imei: 357269091446344 không kiểm tra tình trạng hoạt động và chỉ tiết bên trong điện thoại, không kiểm tra số sim là tài sản của bị cáo Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội;

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng:

+ Trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh xám, số khung: RLCUG0610HY561660, số máy: G3D4E586543 cho anh Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nêu trên; 01 (một) biển kiểm soát 47B3 – 053.08 cho anh Vũ Đình Q là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu bạc, gắn sim số: 0915500247, số imei: 356427100555528 cho Cao Hữu L1; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, gắn sim số: 0919107371, số imei: 356564084404255 và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu vàng, gắn sim số: 0917471757, số imei: 352987108419617 cho Nguyễn Thị Thanh H1 là những tài sản của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 255 và Điều 249 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Cao Hữu Đ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Cao Hữu Đ 03 (ba) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Cao Hữu Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự

Tổng hợp hình phạt của nhiều tội, buộc bị cáo Cao Hữu Đ phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy đối với:*

03 gói niêm phong đều có số 1105/KL-KTHS và có các chữ ký ghi tên Hà Minh H2, Nguyễn Bá H3, đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K1 Công an tỉnh Đ được đóng gói như sau:

+ Toàn bộ bao gói và vật dụng đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (*mẫu vật đã sử dụng hết trong giám định*), được niêm phong trong một phong bì ghi “Bao gói và vật dụng (M1) vụ Cao Hữu Đ - BMT”;

+ Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì M2 có khối lượng 0,8334 gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (M2) vụ Cao Hữu Đ - BMT”;

+ Toàn bộ bao gói và vật dụng đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (*mẫu vật đã sử dụng hết trong giám định*), được niêm phong trong một phong bì ghi “Bao gói và vật dụng (M3) vụ Cao Hữu Đ - BMT”;

+ 03 (ba) que gạt; 02 (hai) chai nhựa 01 (Một) kéo kim loại; 01 (một) cân điện tử không có nhãn hiệu

- *Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:* 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng bị vỡ mặt lưng, gắn sim số: 0962914763, số imei: 357269091446344 không kiểm tra tình trạng hoạt động và chỉ tiết bên trong điện thoại, không kiểm tra số sim là tài sản của bị cáo Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội;

(*Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2024 giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột*)

- *Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng:*

+ Trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh xám, số khung: RLCUG0610HY561660, số máy: G3D4E586543 cho anh Nguyễn Văn T là chủ

sở hữu hợp pháp của chiếc xe nêu trên; 01 (một) biển kiểm soát 47B3 – 053.08 cho anh Vũ Đình Q là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu bạc, gắn sim số: 0915500247, số imei: 356427100555528 cho Cao Hữu L1; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, gắn sim số: 0919107371, số imei: 356564084404255 và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu vàng, gắn sim số: 0917471757, số imei: 352987108419617 cho Nguyễn Thị Thanh H1 là những tài sản của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm ngày*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoài Trang

